

Bản án số: 290/2017/HSST

Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký Tòa án: Ông Trần Ngọc Tuyên – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận E, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 293/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Lư Lê A**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Đường B, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Con ông Lư Thu C và bà Phương G; Chồng: Lâm Lý K H; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 06/6/2017. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. **Phương Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971 tại: Sài Gòn; Hộ khẩu thường trú: Đường B, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 7/12; Con ông Lư Thu C và bà Phương G; Vợ: Nguyễn Thị Thu M; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 13/01/1996 bị Công an Quận N bắt do có hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 18/01/1996 được thay đổi biện pháp ngăn chặn trả tự do .

- Ngày 13/11/1996 bị Công an Quận O bắt do có hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 18/11/1996 được thay đổi biện pháp ngăn chặn trả tự do (hồ sơ không còn lưu trữ).

- Ngày 22/3/2001 bị Tòa án nhân dân Quận E xử phạt 06 tháng tù. Sau đó bị cáo kháng cáo. Ngày 26/6/2001 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (đến ngày 28/9/2012 được miễn thi hành phần án phí và hình phạt bổ sung).

- Ngày 06/4/2003 bị Công an Quận E bắt về tội “Đánh bạc”. Ngày 22/7/2003 Tòa án nhân dân Quận E xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2004 (đến ngày 25/9/2013 được miễn thi hành phần án phí và hình phạt bổ sung).

- Ngày 15/01/2014 bị Công an Thành phố P, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng do có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 04/6/2017 được trả tự do. Ngày 22/6/2017 bị bắt tạm giam đến ngày 29/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. **Lý K**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1964 tại: Sài Gòn; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường S, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 5/12; Con ông Lý X (Chết) và bà Lư Thủy Y (Chết); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 04/6/2017. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị Hương D, sinh năm: 1971; Hộ khẩu thường trú: Đường T, Phường Y, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Đường U, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1960; Hộ khẩu thường trú: Đường V, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Ngọc I, sinh năm: 1957; Hộ khẩu thường trú: đường H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K bị Viện kiểm sát nhân dân quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, tại Đường S, Phường D, Quận E, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận E phối hợp cùng Công an Phường D, Quận E bắt quả tang Lư Lệ A đang ghi số đề bán cho Nguyễn Ngọc I; Phương Văn L đang ghi số đề bán cho Phan Thị Hương D, còn Nguyễn Thị E đang đợi đến lượt để mua số đề. Ngoài ra, tại nhà trên còn có Lý K là người cho Lư Lệ A thuê nhà để ghi đề. Công an thu giữ vật chứng của: Lư Lệ A: 02 cây bút bi, 01 máy tính hiệu Casio, 02 cùi giấy trắng, 03 tờ giấy than, số tiền 7.850.000 đồng là tiền đề và 46 tờ biên lai đề do Lư Lệ A ghi ngày 03/6/2017 thể hiện số tiền chiết tính là 17.223.000 đồng; Phương Văn L: 03 tờ biên lai đề do Phương Văn L ghi ngày 03/6/2017 thể hiện số tiền chiết tính là 1.132.200 đồng; Lý K: số tiền 230.000 đồng; Nguyễn Ngọc I: 04 tờ biên lai đề ngày 03/6/2017 thể hiện số tiền

chiết tính là 3.816.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng; Phan Thị Hương D 01 tờ phoi ghi số đề với số tiền chiết tính là 20.000 đồng và số tiền 4.680.000 đồng; Nguyễn Thị E số tiền 150.000 đồng. Sau đó, Công an Quận E tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E, Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K khai nhận: từ cuối tháng 4/2017, Lư Lệ A nhận lời ghi số đề giao phoi cho một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch) để hưởng tiền huê hồng 4% trên tổng số tiền ghi số đề trong ngày. Thực hiện ý định, Lư Lệ A thỏa thuận với Lý K thuê nhà Lý K ở Đường S, Phường D, Quận E để ghi số đề bán cho khách, thời gian thuê nhà để ghi đề từ khoảng 12 giờ trưa đến 15 giờ 45 phút, sau khi hết thời gian ghi đề Lư Lệ A sẽ trả cho Lý K 120.000 đồng/ngày thì Lý K đồng ý. Hình thức chơi số đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam làm cơ sở tính thắng thua với cách thức: Trường hợp người ghi đề mua số đề mua 1.000 đồng/lô cho 02 con số đầu đuôi hoặc bao lô gồm 18 lô, nếu người ghi đề trúng, Q giao cho Lư Lệ A 75.000 đồng/lô để Lư Lệ A chung cho người ghi đề 74.000 đồng/lô, Lư Lệ A hưởng 1.000 đồng/lô; Trường hợp người ghi đề mua số đề mua 1.000 đồng/lô gồm 03 con số đầu đuôi (xiu chủ) gồm 2 lô hoặc bao lô gồm 17 lô, nếu người ghi đề trúng, Q giao cho Lư Lệ A 650.000 đồng/lô để Lư Lệ A chung cho người ghi đề 640.000 đồng/lô, Lư Lệ A hưởng 10.000 đồng/lô; Trường hợp người ghi đề mua số đề mua 1.000 đồng/lô gồm 04 con số bao lô gồm 16 lô, nếu người ghi đề trúng, Q giao cho Lư Lệ A 5.500.000 đồng/lô để Lư Lệ A chung cho người ghi đề 5.400.000 đồng/lô, Lư Lệ A hưởng 100.000 đồng/lô. Khi người ghi đề đến mua số, họ đọc số cần ghi, số tiền ghi và hình thức ghi cho Lư Lệ A viết vào tờ giấy trắng nhỏ có lót giấy than, bên dưới là tờ biên lai khác để in sao số đề từ tờ biên lai sang tờ biên lai bản sao. Sau đó Lư Lệ A giao cho người ghi đề tờ biên lai bản chính, tờ bản sao Lư Lệ A giữ lại để đối chiếu trả thưởng cho người ghi đề sau khi có kết quả xổ số. Hằng ngày, Lư Lệ A đến nhà Lý K ghi đề từ 12 giờ, đến khoảng 15 giờ 45 phút Lư Lệ A ngưng ghi và chép các tờ biên lai vào tờ giấy tập học sinh là phoi đề. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lư Lệ A gặp Q tại trước nhà số 394/12 Đường S, Phường D, Quận E để giao tờ phoi đề cho Q. Tiền người ghi đề trả khi mua số đề trong ngày, Lư Lệ A giữ lại để chung cho người trúng đề. Sau đó, Lư Lệ A giao lại tiền số đề còn lại cho Q và Q căn cứ vào số tiền trên các biên lai đề để trả tiền huê hồng cho Lư Lệ A. Mỗi ngày, Lư Lệ A ghi đề cho khoảng 10 lượt người, người ghi ít nhất khoảng 10.000 đồng/lượt, nhiều nhất khoảng 3.000.000 đồng/lượt. Số tiền ghi đề mỗi ngày từ khoảng 3.000.000 đồng đến khoảng 18.000.000 đồng.

Việc ghi số đề của Lư Lệ A diễn ra liên tục đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/6/2017, Lư Lệ A đang ngồi ghi đề thì Phương Văn L đến chỗ Lư Lệ A để mua số đề, lúc này có nhiều người đến ghi đề, trong đó có Nguyễn Ngọc I, Phan Thị Hương D, Nguyễn Thị E và một người đàn ông không rõ lai lịch, nên Lư Lệ A nhờ Phương Văn L phụ giúp ghi số đề bán cho người ghi đề thì Phương Văn L đồng ý. Trong lúc Lư Lệ A đang ghi số đề bán cho Nguyễn Ngọc I, với tổng số tiền là 3.816.000 đồng; Phương Văn L ghi đề bán cho Phan Thị Hương D với tổng số tiền là 20.000 đồng và một người đàn ông không rõ lai

lich; còn Nguyễn Thị E đang đợi đến lượt để mua số, với tổng số tiền là 70.000 đồng thì bị Công an Quận E bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổng số tiền Lư Lệ A, Phương Văn L ghi đề của ngày 03/6/2017 là 18.355.200 đồng. Qua điều tra xác định, từ cuối tháng 4/2017 đến ngày bị bắt Lư Lệ A thu lợi bất chính từ việc ghi số đề là 14.960.000 đồng, Lư Lệ A trả tiền thuê nhà cho Lý K là 4.080.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài hết.

Ngày 06/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E quyết định khởi tố bị can đối với Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K, về tội “Đánh bạc”. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E, Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Lý K tự nguyện giao nộp 4.080.000 đồng là số tiền Lý K thu lợi từ việc cho Lư Lệ A thuê nhà để ghi số đề bán cho khách. Ngày 18/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E quyết định xử lý vật chứng trả lại: 4.680.000 đồng cho bà Phan Thị Hương D và 70.000 đồng cho bà Nguyễn Thị E, đây là số tiền không dùng vào việc đánh bạc.

Vật chứng vụ án: 02 cây bút bi; 03 tờ giấy than; 01 máy tính hiệu Casio; 02 cùi giấy trắng, số tiền 14.040.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 288/CT-VKS ngày 12/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lư Lệ A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; bị cáo Phương Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Lý K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo,

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa, các bị cáo Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền và đã bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận E bắt quả tang cùng tang vật vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/6/2017 tại Đường S, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người

làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo bản kết luận giám định số 972/KLGD-TT ngày 26/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ viết, chữ số trên bốn tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A50 (đã nêu ở mục 2.1) so với chữ viết của Lư Lệ A trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 (đã nêu ở mục 2.2) do cùng một người viết ra; Theo bản kết luận giám định số 1137/KLGD-TT ngày 11/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ viết, chữ số trên bốn tài liệu cần giám định ký hiệu từ A51 đến A54 (đã nêu ở mục 2.1) so với chữ viết của Phương Văn L trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M (đã nêu ở mục 2.2) do cùng một người viết ra.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tổng số tiền Lư Lệ A, Phương Văn L ghi đề của ngày 03/6/2017 là 18.355.200 đồng.

Bị cáo Lý K là người cho Lư Lệ A thuê nhà để làm nơi ghi số đề, bị cáo Lý K được Lư Lệ A trả 4.080.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Lý K thuộc phạm vi điều chỉnh của tội “gá bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, tuy nhiên do việc đánh bạc tại nhà bị cáo không thuộc quy mô lớn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do vụ lợi bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; bị cáo Lư Lệ A là người đứng ra ghi số đề và giao phôi đề hưởng tiền hoa hồng, bị cáo Phương Văn L giúp sức cho bị cáo Lư Lệ A trong việc ghi số đề, bị cáo Lý K giúp sức cho bị cáo Lư Lệ A cho thuê nhà của mình để làm nơi ghi số đề.

Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì hành vi do bị cáo thực hiện phải bị nghiêm trị, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng được yêu cầu răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt do tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); bị cáo Lư Lệ A và bị cáo Lý K phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); bị cáo Lý K đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho Lư Lệ A thuê nhà làm nơi ghi sổ đề; bị cáo Phương Văn L có đơn do Công an nơi cư trú xác nhận có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lý K, Phương Văn L.

Xét các bị cáo Lư Lệ A, Lý K có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, có nơi thường trú rõ ràng, có nhân thân tốt, trong thời gian tại ngoại các bị cáo không vi phạm pháp luật; tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội và lao động hợp pháp để có thu nhập. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lư Lệ A, Lý K được hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Xét trong vụ án bị cáo Phương Văn L có vai trò thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm pháp luật, tại phiên tòa bị cáo thể hiện quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội và lao động hợp pháp để có thu nhập. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không nguy hiểm nên cho bị cáo Phương Văn L được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Theo khoản 3 Điều 31 bộ luật hình sự thì người bị kết án phải khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo Phương Văn L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo Phương Văn L.

Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm động cơ thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lư Lệ A khai nhận đã thu lợi bất chính từ việc ghi sổ đề là 14.960.000 đồng. Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Về vật chứng:

- 02 cây bút bi, 03 tờ giấy than, 02 cùi giấy trắng là dụng cụ bị cáo dùng để ghi sổ đề, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 máy tính điện tử hiệu Casio bị cáo dùng vào việc ghi sổ đề nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền 9.730.000 đồng (trong đó của Lư Lệ A là 7.850.000 đồng, của Nở là 1.800.000 đồng, của Nguyễn Thị E là 80.000 đồng) là tiền mua bán sổ đề nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 230.000 đồng thu giữ của Lý K không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 4.080.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lý K giao nộp, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc I, Phan Thị Hương D, còn Nguyễn Thị E qua điều tra xác định có hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an Quận E quyết định xử lý hành chính, số tiền 350.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố các bị cáo **Lư Lệ A, Phương Văn L, Lý K** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo **Lư Lệ A** 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án 26/9/2017. (Bị cáo Lư Lệ A được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 06/6/2017).

Giao bị cáo Lư Lệ A cho Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phương Văn L** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. (Bị cáo Phương Văn L được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 04/6/2017 và thời hạn tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến ngày 29/8/2017).

Giao bị cáo Phương Văn L cho Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo **Lý K 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) Tháng tính kể từ ngày tuyên án 26/9/2017. (Bị cáo Lý K được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 04/6/2017).

Giao bị cáo Lý K cho Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo **Lư Lê A** nộp phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng, **Phương Văn L** nộp phạt 3.000.000 (Ba triệu) đồng, **Lý K** nộp phạt 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo **Lư Lê A** nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.960.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 cây bút bi, 03 tờ giấy than, 02 cùi giấy trắng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính điện tử hiệu Casio và số tiền 13.810.000 (Mười ba triệu Nguyễn Thị E trăm mười nghìn) đồng.

Trả lại bị cáo **Lý K** số tiền 230.000 (Hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

(Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 198/PNK ngày 21/8/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/8/2017 của Công an quận 8).

- Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Lư Lê A**, **Phương Văn L**, **Lý K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Lư Lệ A, Lý K)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.E;
- Chi cục THADS Q.E;
- Sở tư pháp;
- Chi cục thuế Q.E;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CAQ.E;
- Đội CSĐTTH CAQ.E;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Loan